

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên sư phạm bậc đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp theo tiếp cận năng lực

Trần Thanh Phúc*, Nguyễn Thanh Hà*, Nguyễn Văn Xu*

*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 15/9/2024; Accepted: 23/9/2024; Published: 30/9/2024

Abstract: The current educational goal is to shift from access to content to competency access is the indispensable trend. Therefore, the inspection and evaluation needs to build and publicly implement standards and evaluation criteria; Using methods and skills in competency assessment; At the point of view of scientific research, the author focuses on the method of building tools to evaluate learning outcomes according to capacity access, combining the assessment of teachers with self-assessment and assessment of students, will evaluate. The extent to which students achieve their capacity goals, and have a positive impact on their learning and contribute to improving the quality of training of university level pedagogical students.

Keywords: Assessment, Evaluation, Competency-Based Approach

1. Đặt vấn đề

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, nền giáo dục nước ta đã có sự phát triển nhanh chóng và đạt được một số thành quả quan trọng, góp phần đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước nghèo.

Tiếp theo đó, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết 29, trong đó khẳng định “*Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực (NL) phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*” [1]. Đây là sự khác biệt lớn giữa cuộc đổi mới giáo dục lần này với những lần cải cách, đổi mới trước đó. Đó là mục tiêu giáo dục chuyển từ “*định hướng nội dung*” sang “*định hướng NL*”.

Bài viết tập trung, nghiên cứu và khảo sát thực trạng đánh giá (ĐG) kết quả học tập (KQHT) của sinh viên (SV) các ngành Sư phạm trình độ Đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp, là cơ sở để đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần thay đổi diện mạo mới trong quá trình ĐG KQHT của SV nói chung, đồng thời phát huy tính tích cực của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Một số khái niệm

2.1. Đánh giá kết quả học tập

Theo tác giả Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc: “ĐG KQHT là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của học sinh, về tác động và nguyên nhân của tình hình

đó nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giáo viên và nhà trường, cho bản thân học sinh để họ học tập ngày một tiến bộ hơn” [6].

Như vậy, ĐG KQHT có thể hiểu như sau: ĐG KQHT là xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình đề ra. Kết quả của việc ĐG được thể hiện chủ yếu bằng điểm số theo thang điểm quy định. Việc ĐG KQHT có tác dụng khẳng định và công nhận những thành quả đã đạt được và định hướng mục tiêu cần phấn đấu trong tương lai.

2.2. Năng lực

Theo từ điển giáo dục học: NL, khả năng, được hình thành hoặc phát triển cho phép một con người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp. NL được thể hiện vào khả năng thi hành một hoạt động, thực hiện một nhiệm vụ. [2]

Như vậy, NL mang dấu ấn cá nhân, thể hiện tính chủ quan trong hành động và có thể có được nhờ sự bền bỉ, kiên trì học tập, hoạt động, rèn luyện và trải nghiệm. Về bản chất, NL là tổ hợp của kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ và một số yếu tố tâm lý khác phù hợp với yêu cầu của hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả. Khi NL phát triển thành tài năng thực sự thì các yếu tố này hoà quyện, đan xen vào nhau.

2.3. Đánh giá KQHT theo tiếp cận năng lực (TCNL)

ĐG KQHT theo TCNL bắt đầu xuất hiện tại Hoa Kỳ trong những năm 1970 gắn với phong trào giáo dục chủ trương mô tả cụ thể các mục tiêu giáo dục để có thể đo lường được những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà học sinh cần phải đạt được sau khi kết

thức khóa học. “TCNL trong giáo dục tập trung vào KQHT, nhắm tới những gì người học dự kiến phải làm được hơn là nhắm tới những gì người học cần phải học được” [5].

Như vậy, ĐG KQHT theo TCNL là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tích hợp tri thức, kỹ năng, thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học phức hợp, từ đó phát triển các NL cần thiết của người học trong học tập. Hay nói cách khác, ĐG KQHT theo TCNL là chú trọng đến việc phát triển những NL thực hiện của người học, tạo điều kiện cho người học thâm nhập vào thực tiễn, gắn học đi đôi với hành.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Tìm hiểu, phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa các nguồn tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Điều tra qua các phiếu xin ý kiến nhằm thu thập những thông tin phục vụ cho thực trạng ĐG KQHT của SV các ngành Sư phạm trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp, theo TCNL.

3.2. Kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy các giảng viên (GV) đều tổ chức kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp và cho KQHT. Số ít GV kiểm tra thực hành và cho ý tưởng sáng tạo. Nhiều GV cho điểm thái độ học tập của SV. Điều đó khẳng định GV trong nhà trường đã có hoạt động KTĐG kết quả SV tổng thể dựa trên thái độ học, kết quả học. Nhà trường đã có nhiều biện pháp KTĐG đảm bảo đúng, công bằng, công khai cho SV. Tuy nhiên, việc tổ chức cho SV tự KTĐG NL HS, nhiều GV chưa khi nào thực hiện. Việc cho điểm ý tưởng sáng tạo, cho điểm sản phẩm nhóm, cho điểm sản phẩm cá nhân chỉ được một số ít GV thực hiện. Đa số GV không thiết kế câu hỏi, hoặc nhiệm vụ nhằm ĐG NL SV. Đây là những điều ảnh hưởng đến dạy học theo TCNL SV, đặc biệt đến hoạt động KTĐG TCNL, đòi hỏi nhà trường phải có biện pháp thích hợp khắc phục những hạn chế trong công tác KTĐG NL SV.

3.3. Một số biện pháp

3.3.1. Xây dựng và công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG KQHT TCNL

Biện pháp này nhằm giúp cán bộ GV và SV xác định được những mục tiêu NL cần ĐG ở môn học; lấy đó làm căn cứ, cơ sở so sánh để ĐG thông tin đã thu được về KQHT của SV.

Theo ĐG truyền thống, các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG thường chỉ dừng lại ở ba điểm:

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG chỉ được thiết kế và sử dụng để chấm điểm SV qua các bài kiểm tra, bài thi giữa kì, cuối kì và một số bài tiểu luận kết thúc môn học hơn là để định hướng việc dạy và học.

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG được xác định và phổ biến tập trung chủ yếu trong nội bộ GV hoặc chỉ dành cho các giám khảo chứ không phổ biến đến SV một cách thích hợp và minh bạch.

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG thường đo lường một cách cụ thể và riêng biệt kết quả đạt được của SV qua kiến thức lĩnh hội, mức độ đạt được những kỹ năng tương ứng có liên quan đến chương trình môn học chứ không định hướng phát triển NL thực hiện của SV trong học tập.

Chính vì vậy, việc sử dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí trong hoạt động ĐG theo truyền thống chưa thật sự phát huy hết tác dụng và ý nghĩa của nó. Trên cơ sở khung chuẩn đầu ra của SV sư phạm và giới hạn nghiên cứu của đề tài, chúng tôi xin đưa ra các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG KQHT của SV đại học sư phạm như sau:

*Tiêu chuẩn 1: Phát triển các NL chung

- NL tư duy phân tích
- NL tư duy tổng hợp
- NL tư duy phê phán
- NL chứng minh một cách logic
- NL giao tiếp bằng ngôn ngữ
- NL thu thập và xử lý thông tin
- NL hợp tác, làm việc nhóm
- NL tự học

*Tiêu chuẩn 2: Phát triển các NL dạy học - giáo dục

- Nhóm NL nghiên cứu văn bản dạy học - giáo dục và đối tượng dạy học-giáo dục
- Nhóm NL thực hiện hoạt động dạy học - giáo dục

- Nhóm NL ĐG KQHT, kết quả giáo dục của người học

3.3.2. Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức ĐG NL vào ĐG KQHT

Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức ĐG NL vào ĐG KQHT nhằm phát huy được đầy đủ ưu điểm của các phương pháp và có thể thu thập thông tin về các NL của người học để đảm bảo cho kết quả ĐG được chính xác, đầy đủ và toàn diện. ĐG KQHT theo TCNL là ĐG hông chỉ diễn ra trong các giờ kiểm tra mà diễn ra trong suốt quá trình học của SV. Thông qua các hoạt động phong phú và đa dạng khác nhau, NL bộc lộ ra bên ngoài.

Phương pháp quan sát là phương pháp quan trọng trong ĐG thái độ học tập của SV. Phương pháp này

được thực hiện xuyên suốt trong quá trình dạy học, cung cấp các thông tin có giá trị định tính và định lượng. Quan sát cách ứng xử của SV trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập độc lập hoặc trong khi làm việc nhóm, thái độ học tập trên lớp học,... là căn cứ để ĐG định lượng. Nếu quan sát kết hợp với ĐG thông qua hồ sơ học tập, kết quả tự ĐG và ĐG đồng đẳng của SV sẽ là căn cứ để ĐG định tính.

Phương pháp kiểm tra vấn đáp cung cấp những thông tin ngược cho GV ngay trong quá trình dạy học một cách kịp thời, qua đó GV nắm bắt được tình hình học tập của SV một cách cập nhật thông qua câu trả lời của họ. Theo đó, GV điều chỉnh phương pháp dạy của mình cũng như giúp SV điều chỉnh phương pháp học hiệu quả hơn. Vấn đáp có thể sử dụng thường xuyên trong các buổi lên lớp hằng ngày, có thể kết hợp sử dụng với các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác nhau.

Như vậy, việc sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức ĐG NL trong ĐG KQHT của SV vừa có tác dụng hình thành và phát triển các NL của họ, đồng thời cũng vừa ĐG việc thể hiện các NL đó.

3.3.3. Xây dựng công cụ ĐG KQHT của SV Sư phạm theo TCNL

Để thực hiện ĐG KQHT theo TCNL thì không thể thiếu bộ công cụ ĐG. Bộ công cụ này cho phép GV sử dụng để tiến hành thu thập các thông tin, tìm hiểu và ĐG các NL mà người học đạt được. Những kết quả ấy là căn cứ để tác động, điều chỉnh và nâng cao chất lượng dạy học.

Trong quá trình ĐG KQHT của SV sư phạm theo TCNL, GV cần xây dựng và sử dụng hệ thống công cụ ĐG để hình thành hệ thống NL cho người học như sau:

- Hệ thống bài tập thực hành: Việc xây dựng các bài tập thực hành cần được chú ý đến cả nội dung, hình thức, sự đa dạng và thiết thực của bài tập.

- Bài kiểm tra ĐG kết thúc học phần: Hệ thống bài thi cuối kì có ảnh hưởng rất lớn đến thành tích học tập của SV vì nó chiếm đến 50% điểm số của môn học. Các bài thi cuối kì sẽ ĐG chất lượng và thành tích học tập của SV đồng thời ĐG chất lượng dạy học của GV.

- Hồ sơ học tập: Đây là minh chứng để ĐG mức độ tiến bộ của SV trong quá trình học tập.

Tóm lại, có rất nhiều công cụ đã và đang được sử dụng để ĐG KQHT của SV theo TCNL. Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung của ĐG mà GV lựa chọn, sử dụng những công cụ ĐG khác nhau cho phù hợp. Mỗi loại công cụ ĐG có những ưu điểm và hạn chế nhất định nên trong quá trình ĐG KQHT theo TCNL,

GV phải biết lựa chọn và sử dụng các bộ công cụ ĐG cho phù hợp để nâng cao chất lượng ĐG cũng như nâng cao chất lượng dạy và học.

3.3.4. Kết hợp ĐG của GV với tự ĐG và ĐG đồng đẳng của SV

Tự ĐG giúp SV nhìn lại những bằng chứng của quá trình học tập, từ đó thấy được những điểm mạnh, yếu của bản thân và ý thức, trách nhiệm hơn về việc học của chính bản thân mình.

ĐG đồng đẳng giúp SV được tham gia nhiều hơn vào quá trình học tập, phản ánh được các NL của SV, đồng thời tạo thêm những động lực để SV cố gắng. ĐG đồng đẳng không chỉ phát triển khả năng ĐG cho người học mà còn phát triển lợi ích nhóm, tinh thần tập thể ở SV.

Vì vậy, kết hợp ĐG của GV với tự ĐG và ĐG đồng đẳng của SV nhằm giúp GV có góc nhìn khách quan hơn trong việc ĐG KQHT của SV theo TCNL, đồng thời giúp cho SV biết cách ĐG KQHT của chính mình để biết mình đạt kết quả ở mức nào so với mục tiêu đề ra.

4. Kết luận

Mục đích của ĐG KQHT theo TCNL là ĐG hệ thống NL dạy học - giáo dục của SV. Nội dung ĐG KQHT theo TCNL đòi hỏi SV thực hiện vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết các bài tập, nhiệm vụ đề ra để thể hiện NL bản thân. Các phương pháp, hình thức kiểm tra - ĐG được sử dụng phối hợp đa dạng trong ĐG kết quả học tập theo TCNL. Các công cụ có giá trị để ĐG KQHT của SV theo TCNL là các dạng bài tập thực hành, phiếu quan sát, hồ sơ học tập, phiếu tự ĐG và phiếu ĐG đồng đẳng của SV.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 14/11/2013, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Giao (chủ biên) (2001), *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa Hà Nội.

[3]. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014), *TCNL trong ĐG giáo dục*, ĐHSP Hà Nội.

[4]. Nguyễn Công Khanh, chủ biên (2014), *Kiểm tra, ĐG trong giáo dục*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[5]. Trần Kiều (Chủ biên) (2004), *Bước đầu đổi mới kiểm tra KQHT các môn học của học sinh lớp 7*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Hoàng Đức Nhuận, Lê Đức Phúc (2008), *Cơ sở lý luận của việc ĐG chất lượng học tập của học sinh phổ thông*, Chương trình hoa học cấp nhà nước KX-07-08, Hà Nội.